

Số: /TTr-SNV

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15);

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

- Khoản 1, Điều 8, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó*”;

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh: *“Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã sau sắp xếp*”;

- Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh đã góp phần hỗ trợ, động viên cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính yên tâm công tác, nhất là tại các xã có điều kiện đi lại khó khăn. Kết quả đến thời điểm hiện nay, có 2.338 cán bộ, công chức, viên chức (*trong đó: cán bộ, công chức: 2.206, viên chức: 132*) được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, với tổng kinh phí chi trả khoảng 15 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 còn một số tồn tại sau:

- Thực tế, không có trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường được hưởng chính sách hỗ trợ do không được bố trí biên chế, mà thực hiện kiêm nhiệm theo Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 17/6/2025 của Tỉnh ủy, do vậy cần xem xét lược bỏ đối tượng này.

- Theo Phương án số 106/PA-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh, đã thành lập Trung tâm Dịch vụ công ích trực thuộc UBND cấp xã¹, theo đó viên chức làm việc tại Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường hiện thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã. Ngoài ra, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (mầm non, Tiểu học, THCS) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ, dẫn đến có sự so sánh, không đồng bộ, thống nhất giữa các viên chức tại cấp xã. Bên cạnh đó, việc cân đối để thực hiện chính sách hỗ trợ cho tất cả các viên chức là khó khả thi do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm. Đơn vị sự nghiệp công lập có thể xem xét vận dụng để chi hỗ trợ đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, cần xem xét lược bỏ đối tượng viên chức để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

- Việc xác định khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi làm việc để được hưởng chính sách khi áp dụng vào thực tiễn còn gặp một số bất cập như: một số trường hợp đăng ký thường trú một nơi (có khoảng cách xa nơi làm việc), nhưng thực tế lại có nhà riêng, sinh sống thường xuyên gần nơi làm việc, dẫn đến các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn khi thực hiện chính sách. Do đó cần xem xét sửa lại cụm từ nơi thường trú cho phù hợp với quy định, thực tiễn.

Từ các nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ

¹ Được thành lập trên cơ sở các Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

cho cán bộ, công chức làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định và thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết:

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh để phù hợp tình hình thực tiễn, là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí, đối với cán bộ, công chức làm việc tại các xã, phường chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm ban hành Nghị quyết:

Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đúng thẩm quyền ban hành văn bản. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật. Trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định, hướng dẫn có liên quan để đề xuất đối tượng, nội dung, mức chi phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về việc công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh², công văn chỉ đạo của UBND tỉnh³, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND theo trình tự, thủ tục quy định; tham mưu trình UBND tỉnh⁴ trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận⁵; Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, đồng thời gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp⁶, Sở Nội vụ đã

² Công văn số 227/HĐND-PC ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc kiến nghị các nội dung liên quan việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND; Công văn số 340/HĐND-PC ngày 11/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh

³ Công văn số 1307/VP-NC ngày 21/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 227/HĐND-PC ngày 13/02/2025; Công văn số 3956/VP-NC ngày 15/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh

⁴ ban hành Công văn số 640/SNV-CCVC gửi các cơ quan, đơn vị liên quan về việc phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND; Tờ trình số 439/TTr-SNV tỉnh ngày 07/5/2016 của UBND tỉnh.

⁵ Tờ trình số 103/TTr-UBND tỉnh ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh; thông báo số 824/TB-HĐND ngày 14/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh.

⁶ Báo cáo số 310/BC-STP ngày 07/6/2026 của Sở Tư pháp.

tiếp thu, giải trình⁷, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tại phiên họp thường kỳ tháng 6/2026.

Sau phiên họp, Sở Nội vụ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh đề xin ý kiến thống nhất của thường trực HĐND tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Nghị quyết. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết dự kiến gồm **03** Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Sửa đổi Điều 1, như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

2. Đối tượng áp dụng: cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường”.

2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2, Điều 2, như sau:

“1. Mức hỗ trợ cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:

a) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 10 km đến dưới 20 km được hưởng mức hỗ trợ là: 500.000 đồng/người/tháng;

b) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 20 km đến dưới 30 km được hưởng mức hỗ trợ là: 1.000.000 đồng/người/tháng;

c) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 30 km đến dưới 40 km được hưởng mức hỗ trợ là: 1.500.000 đồng/người/tháng;

d) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 40 km trở lên được hưởng mức hỗ trợ là: 2.000.000 đồng/người/tháng”.

2. Hình thức hỗ trợ: Chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được chi trả hàng tháng cùng thời điểm chi trả lương; khoản hỗ trợ này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và không làm căn cứ tính các chế độ, phụ cấp khác”.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ

⁷ Báo cáo số 199/BC-SNV ngày 07/6/2026 của Sở Nội vụ

QUYẾT

1. Dự toán kinh phí: dự kiến, thực hiện chính sách trong thời gian 14 tháng (từ ngày 01/8/2026 đến hết ngày 30/9/2027) cho 1.997 cán bộ, công chức được hưởng chính sách là: **22.680.000.000 đồng** (*Hai mươi hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng*). (*Có dự toán kinh phí chi tiết đính kèm*).

2. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

3. Thời gian thông qua Nghị quyết: tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

(*Kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu khác*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- Phòng CCVC;
- Lưu: VT (LLH).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Hiền